**ÔN LUYỆN NGỮ VĂN 7**

**A/LÝ THUYẾT**

1. **TỤC NGỮ VỀ THIÊN NHIÊN VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu tục ngữ số** | **Nghĩa** | **Cơ sở thực tiễn của kinh nghiệm** | **Trường hợp áp dụng** | **Giá trị kinh nghiệm** |
| 1 | Tháng năm âm lịch đêm ngắn ngày dài, tháng 10 đêm dài ngày ngắn | Dựa vào quan sát cảm nhận thực tiễn của người lao động | Tính toán sắp xếp công việc vào mùa hè hoặc đông | Giúp con người ý thức chủ động để nhìn nhận sử dụng thời gian công việc sức khỏe vào những thời đểm khác nhau trong năm |
| 2 | Ngày nào đêm trước nhiều sao sẽ nắng, ít sao sẽ mưa. Kinh nghiệm quan sát trời của người lao động | Đêm mùa hè (nhưng không phải lúc nào cũng đúng) | Ý thức nhìn sao trời để dự đoán thời tiết sắp xếp công viêc | dự đoán thời tiết khi thiếu thiết bị, sắp xếp công việc phù hợp |
| 3 | Trời xuất hiện áng mây có sắc vàng màu mỡ gà là sắp có bão | Quan sát, đúc kết | Thường vào mùa bão lũ | Dự đoán bão để chủ động bảo vệ con người nhà cửa |
| 4 | Tháng bảy mà kiến bò nhiều là sắp có lũ lụt | Quan sát đúc kết | Tháng bảy âm lịch (thường là mùa lũ lụt) | Ý thức chủ động dự báo lũ lụt để chủ động phòng chống |
| 5 | Đất quý như vàng | Đất quý vì đất nuôi sống con người là nơi để ở người lao động phải đổ xương máu mới có và bảo vệ được đất | Phê phán sự lãng phí đất, đề cao giá trị vùng đất tốt | Nhắc nhở con người biết quý trọng đất |
| 6 | Trong các nghề ở nông thôn nghề đem lại lợi ích kinh tế nhiều nhất là nuôi cá, tiếp là làm vườn, sau đến làm ruộng | Đúc kết từ giá trị kinh tế của các nghề | Tùy vào từng địa phương không phải lúc nào cũng đúng | Khuyên nhủ con người biết khai thác phát huy có hiệu quả những nguồn lợi kinh tế đó |
| 7 | Khẳng định thứ tự quan trọng của các yếu tố (nước, phân, công chăm sóc, giống lúa) trong nghề trồng lúa nước | Tích lũy trong quá trình trồng lúa, có cơ sở khoa học | Trong trồng lúa nước | Giúp nhà nông thấy được tầm quan trọng của các yếu tố đó và mối quan hệ giữa chúng |
| 8 | Khẳng định tầm quan trọng của thời vụ và khâu làm đất trong nghề trồng trọt | Tích lũy trong quá trình lao động | Trong sản xuất nông nghiệp | Có ích lợi lớn trong nông nghiệp |

1. **TỤC NGỮ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nghĩa** | **Giá trị kinh nghiệm** | **Trường hợp ứng dụng** |
| 1 | Người quý hơn của rất nhiều và luôn đặt người lên trên của | Khuyên nhủ quý trọng con người đó là tài sản vô giá | Phê phán thói coi trọng của cải hơn con người; an ủi động viên “ của đi thay người”,…. |
| 2 | Răng tóc phần nào thể hiện được sức khỏe, tính cách con người | Biết cách chăm chút cho bản thân bởi thông qua đó nét đẹp của con người sẽ được thể hiện | Khuyên nhủ con người biết giữ gìn răng tóc đẹp, thể hiện cách nhìn nhận đánh giá người khác của nhân dân,… |
| 3 | Nghĩa đen : dù đói vẫn phải ăn uống sạch sẽ ; rách vẫn phải ăn mặc sạch sẽ giữ gìn thơm tho. Nghĩa bóng: dù đói nghèo thiếu thốn vẫn phải sống trong sạch không vì thế mà làm điều tội lỗi sai trái | Phải biết giữ gìn cốt cách phẩm giá của mình dù khó khăn thế nào | Giáo dục lòng tự trọng tự tôn của con người, phê phán con người thiếu tự trọng,… |
| 4 | Những điều con người phải học: học ăn nói, học để biết làm biết giữ mình biết giao thiệp với người khác | Những điều ta đã học sẽ giúp ta biết ứng xử phù hợp trong mỗi hoàn cảnh khác nhau | Khuyên nhủ con người học hỏi không ngừng |
| 5 | Phải biết tôn trọng những người đã có công lao dạy dỗ chỉ bảo mình | Sống tôn sư trọng đạo, kính trọng biết ơn những người thầy đã dạy ta đó là đạo lí sống đẹp sống có ý nghĩa | Dạy con người sống tôn sư trọng đạo, phê phán lối sống bội bạc vô ơn qua cầu rút ván, biết tìm thầy mà học,…. |
| 6 | Câu này đề cao ý nghĩa của việc học hỏi bạn bè nhưng nó không đề thấp việc học thầy mà muốn nhấn mạnh đến một đối tượng khác phạm vi khác | Trao đổi hỏi han kiến thức giúp đỡ nhau trong học tập là cách học hiệu quả giúp ta tiếp thu nắm vững kiến thức | Dạy ta cách học tập, khuyên nhủ con người kết bạn kết bè,… |
| 7 | Khuyên con người yêu thương người khác như thương chính bản thân mình | Lời khuyên triết lí sống yêu thương vị tha giàu giá trị nhân văn | Dạy ta cách sống, phê phán lối sống vô cảm,.. |
| 8 | Khi hưởng thụ thành quả nào đó phải nhớ đến người có công gây dựng vun đắp, phải biết ơn người đã có công giúp đỡ mình | Sống phải biết ơn những người đi trước đã tạo ra thành quả cho mình hưởng thụ đồng thời giữ gìn phát huy thành quả đó | Dạy cách sống tình nghĩa, phê phán con người sống bội bạc,.. |
| 9 | Một người lẻ loi không thể làm nên việc lớn, khó khăn; nhiều người hợp sức lại sẽ làm được việc đó thậm thí việc lớn lao khó khăn hơn | Sức mạnh của đoàn kết là vô địch cần phải biết sử dụng nó | Biết sống đoàn kết, tận dụng sức mạnh của tinh thần đoàn kết như trong chiến tranh chẳng hạn |

1. **CÂU RÚT GỌN**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Câu rút gọn** |
| **Khái niệm** | - Là loại câu đã bị lược bỏ một số thành phần câu (câu khuyết CN hoặc VN – có thể khôi phục lại thành phần đã bị lược bỏ).- Câu chỉ được xác định khi đặt trong hoàn cảnh giao tiếp nhất định. |
| **Mục đích** | - Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước.- Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung tất cả mọi người (lược bỏ chủ ngữ). |
| **Ví dụ** | *- Bạn mua cây bút này ở đâu?**- Nhà sách Bạch Đằng* (khuyết CN – VN) |

1. **VĂN NGHỊ LUẬN**

**1. Khái niệm:**

Văn nghị luận là loại văn được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng nào đó đối với các sự việc, hiện tượng trong đời sống hay trong văn học bằng các luận điểm, luận cứ và lập luận.

**2. Đặc điểm của văn nghị luận:**

 - Luận điểm: là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm trong bài văn nghị luận. Một bài văn thường có các luận điểm: luận điểm chính, luận điểm xuất phát, luận điểm khai triển, luận điểm kết luận.

 - Luận cứ: là những lí lẽ và dẫn chứng làm cơ sở cho luận điểm. Luân điểm là kết luận của những lí lẽ và dẫn chứng đó.

 Luận cứ trả lời các câu hỏi: Vì sao phải nêu luận điểm? Nêu ra để làm gì? Luận điểm ấy có đáng tin cậy không?

- Lập luận: cách tổ chức, sắp xếp luận cứ để hình thành luận điểm.

**3. Cấu trúc bài văn:**

- Mở bài (đặt vấn đề): Giới thiệu vấn đề, tầm quan trọng của vấn đề, nêu được luận điểm cơ bản cần giải quyết.

- Thân bài ( giải quyết vấn đề): Triển khai các luận điểm, dùng lí lẽ dẫn chứng lập luận để thuyết phục người nghe theo quan điểm đã trình bày.

- Kết bài ( kết thúc vấn đề): Khẳng định tầm quan trọng, ý nghĩa của vấn đề đã nêu.

**B/ BÀI TẬP VẬN DỤNG**

**I.Phần trắc nghiệm** Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

**Câu 1: Tục ngữ là một thể loại của bộ phận văn học nào?**

A. Văn học viết

B. Văn học dân gian

C. Văn học thời kháng chiến chống Pháp

D. Văn học thời kháng chiến chống Mĩ

**Câu 2. Câu tục ngữ nào sau đây nói về kinh nghiệm dự báo thời tiết?**

1. Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.
2. Uống nước nhớ nguồn.
3. Lá lành đùm lá rách.
4. Khoai ruộng lạ, mạ ruộng quen.

**Câu 3. Trong những câu sau, câu nào có ý trái ngược với các câu còn lại?**

1. Uống nước nhớ nguồn
2. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
3. Ăn cháo đá bát
4. Uống nước nhớ người đào giếng

**Câu 4: Câu tục ngữ nào sau đây nói về kinh nghiệm dự báo thời tiết?**

A.Nhất nước nhì phân

B.Tấc đất, tấc vàng.

C.Nhất nước nhìn phân, tam cần, tứ giống

D.Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

**Câu 5: Nhận định nào sau đây không đúng với nội dung của tục ngữ về thiên nhiên lao động sản xuất?**

A.Đúc kết những kinh nghiệm sống giữa thiên nhiên và con người.

B.Sự nhọc nhằn vất vả của người dân lao động

C.Đúc kết những kinh nghiệm quý báu của nhâ dân trong quan sát các hiện tượng tự nhiên và trong lao động

D.Ưóc muốn chinh phục thiên nhiên và tăng năng suất lao động.

**Câu 6: Những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất có vai trò, ý nghĩa gì trong đời sống của người lao động?**

A.Giúp người lao động chủ động dự báo thời tiết để sản xuất có hiệu quả.

B.Giúp gười lao động thêm yêu quý thiên nhiên, lạc quan yêu đời.

C.Giúp người dân thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên, làm chủ cuộc sống.

D. gGiữ mối quan hệ tốt đẹp với thiên nhiên để có cuộc sống no đủ.

**Câu 7:Câu tục ngữ “Một cây làm chẳng nên non/ Ba cây chụm lại nên hòn núi cao” đề cao sức mạnh của:**

1. Tinh thần đoàn kết
2. .Tinh thân dân tộc
3. Tinh thần yêu nước
4. Tinh thần quốc tế

**Câu 8: Câu tục ngữ nào sau đây nói về vẻ đẹp phẩm giá của con người?**

A.*Đói cho sạch , rách cho thơm*

B.*Thương người như thể thương thân*

C.*Cái răng, cái tóc là góc con người*

 D. *Một mặt người bằng mười mặt của.*

**Câu 9: Nghĩa đen của câu tục ngữ “*Đói cho sạch, rách cho thơm*” là:**

1. Dù đói cũng phải ăn uống sạch sẽ, dù mặc rách nhưng cũng phải giữ cho áo quần thơm tho.
2. Không vì cuộc sống nghèo khổ mà bản thân phải làm những điều xấu xa, tội lỗi.
3. Con người trong hoàn cảnh nào đi chăng nữa cũng phải giữ cho bản thân mình thanh sạch.
4. Con người phải biết vượt hoàn cảnh, làm chủ số phận của chính mình**.**

**Câu 10: Câu tục ngữ “Ăn quả nhờ kẻ trồng cây” đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?**

1. Ân dụ B.Nhân hóa C.So sánh D.Hoán dụ

**Câu 11: Câu tục ngữ “ Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ” chỉ kinh nghiệm gì?**

1. Khi chân trời có ráng màu vàng thì nhà sẽ có trộm.
2. Khi chân trời có ráng màu vàng thì sắp có lụt
3. Khi chân trời có ráng màu vàng thì sắp có dông bão.
4. Khi chân trời có ráng màu vàng thì sắp có động đất.

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

**Bài tập 1:** Hãy sưu tầm những câu tục ngữ liên quan đến vùng đất Quảng Nam và Đà Nẵng.

**Bài tập 2**: Có ý kiến cho rằng, phân tích tục ngữ chỉ cần tìm hiểu nghĩa đen không cần tìm hiểu nghĩa bóng. Em đồng ý với quan điểm trên không? Vì sao?

**Bài tập 3:** Vì sao có thể nói tục ngữ thường dễ đọc, dễ nhớ và có tính thực tiễn rất cao?

**Bài tập 4:** Vì sao nói tục ngữ là “túi khôn” của dân gian?

**Bài tập 5:** Suy nghĩ của em qua hai câu tục ngữ : “Người ta là hoa đất” và “Người sống đống vàng” (trả lời bằng ngắn gọn bằng câu văn hoàn chỉnh).

**Bài tập 6:** Qua việc học những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất cũng như tục ngữ về con người và xã hội, bản thân em học tập được những kinh nghiệm gì?

**Bài tập 7: Tìm câu rút gọn trong những trường hợp sau và cho biết thành phần nào được rút gọn**.

a) *Mẹ ơi! con khổ quá mẹ ơi! sao mẹ đi lâu thế? Mãi không về!*
b) *Mẹ không lo nhưng vẫn không ngủ được. Cứ nhắm mắt lại là dường như vang bên tai tiếng đọc bài trầm bổng.*
c) *Hai ba người đuổi theo nó. Rồi ba bốn người, sáu bảy người.*

d) *Anh cứ hát. Hết sức hát. Gò ngực mà hát. Há miệng to mà hát.*

**Bài tập 8:** Tìm câu rút gọn trong các đoạn văn sau và cho biết tác dụng của chúng.

a) *Vậy mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi.*

b) Quê hương tôi thật đẹp. Có con sông trong vắt. Có những cách đồng thẳng cách cò bay. Có tiếng sáo diều vi vu mỗi buổi trưa hè. Ai xa quê mà chẳng nhớ những vẻ đẹp ấy.

c)*Tôi yêu phố phường náo động, dập dìu xe cộ vào những giờ cao điểm. Yêu cả cái tĩnh lặng của buổi sáng tinh sương với làn không khí mát dịu, thanh sạch trên một số đường còn nhiều cây xanh che chở*.

d) *Giờ đây trước mắt Sương con sông Bạch Đằng cồn lên những đợt sóng bạc đầu. Con sông quê anh. Con sông trong những truyện anh kể.*

e. *Nhìn bàn tay mảnh mai của em dịu dàng đưa mũi kim thoăn thoắt, không hiểu sao tôi thấy ân hận quá. Lâu nay, mải vui chơi bè bạn, chẳng lúc nào tôi chú ý đến em… Từ đấy, chiều nào tôi cũng đi đón em. Chúng tôi nắm tay nhau vừa đi vừa trò chuyện.
Vậy mà giờ đây, anh em tôi sắp phải xa nhau. Có thể sẽ xa nhau mãi mãi. Lạy trời đây chỉ là một giấc mơ. Một giấc mơ thôi.
Nhưng không, có tiếng dép lẹp kẹp trong nhà và tiếng mẹ tôi:*

*- Thằng Thành, con Thủy đâu?
Chúng tôi giật mình, líu ríu dắt nhau đứng dậy
- Đem chia đồ chơi ra đi!*

*– Mẹ tôi ra lệnh. Thủy mở to đôi mắt như người mất hồn, loạng choạng bám vào cánh tay tôi. Dìu em vào trong nhà, tôi bảo
- Không phải chia nữa. Anh cho em tất.*

**Bài tập 9:** Hãy viết một đoạn văn với chủ đề tự chọn. Đoạn văn sử dụng ít nhất một câu rút gọn.

**Bài tập 10:** Cho luận điểm: “Tục ngữ là kho tàng kinh nghiệm quý báu của nhân dân ta về mọi mặt”. Hãy phát triển nội dung trên thành một đoạn văn nghị luận.